

Số: **472/2020/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 20 tháng 11 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 436/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Trần Thị P, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Phường A, Quận B, Thành phố C.

2/ Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Thế T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Thế T xác nhận một con chung tên Nguyễn Trần Thân T, sinh ngày 26/6/2012. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà Trần Thị P trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trẻ thành niên. Ông Nguyễn Thế T cấp dưỡng tiền nuôi con với số tiền mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi trẻ thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 30 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 30/11/2020 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Thế T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí LHST: Ông Nguyễn Thế T thỏa thuận nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Thế T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 04, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/10/2011)

- Về con chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Thế T xác nhận có một con chung tên Nguyễn Trần Thân T, sinh ngày 26/6/2012. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà Trần Thị P trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trẻ thành niên. Ông Nguyễn Thế T cấp dưỡng tiền nuôi con với số tiền mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi trẻ thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 30 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 30/11/2020 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Thế T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Thế T tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0035949 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thế T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Đoàn Thanh Trúc